

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ Đ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 71/2022/HS-ST

Ngày 25/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khương Duy và bà Hoàng Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với:

Bị cáo Trần Văn Q, tên gọi khác: L; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/9/1986; tại: Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ làm lốp; Con ông: Trần Văn V và con bà Phùng Thị H đều trú tại xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị S; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Trần Văn Q đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

* Người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (đã chết)

- Cháu Bùi Nguyễn Bảo T, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2018, địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố Đ tỉnh Quảng Trị.

- Anh Bùi Minh Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố Đ Quảng Trị.

Đại diện hợp pháp của bị hại (đã chết): Anh Bùi Minh Đ (chồng) và cháu Bùi Nguyễn Bảo T (con).

Đại diện hợp pháp của cháu Bùi Nguyễn Bảo T: Anh Bùi Minh Đ (bố); sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố Đ Quảng Trị. Có mặt.

2. Người làm chứng:

- Chị Trần Thị S, sinh ngày 15/08/1991; trú tại: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh ngày 16/01/2008, trú tại: Khu phố A, phường Đ, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ánh N: Bà Trần Thị Chung, sinh năm: 1984; trú tại: Khu phố A, phường Đ, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 02/02/2022, Trần Văn Q điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 74C-105.91 (trên xe có vợ là Trần Thị S, con gái Trần Ngọc An N và cháu gái Nguyễn Thị Ánh N) lưu thông trên Quốc lộ 9 theo hướng huyện C đi thành phố Đ. Khi đi đến địa phận thuộc khu phố B, phường C, thành phố Đ, Quý nhìn thấy phía trước có nhiều phương tiện đang lưu thông, cách vị trí xe ô tô khoảng 30 mét có anh Bùi Minh Đ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 74C1-380.87 chở theo vợ là chị Nguyễn Thị H và con gái là Bùi Nguyễn Bảo T đang chạy cùng chiều phía trước. Trong khi điều khiển phương tiện, do thiếu chú ý quan sát nên Quý đã để xe ô tô tải tông vào phần phía sau xe mô tô biển kiểm soát 74C1-380.87 gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Chị Nguyễn Thị H tử vong, cháu Bùi Nguyễn Bảo T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 78%, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định số: 321/KLGD-KTHS ngày 15/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Vị trí va chạm giữa xe ô tô tải biển kiểm soát: 74C – 105.91 với xe mô tô biển kiểm soát: 74C1- 380.87 trong vụ tai nạn là: Phần trước bên phải đầu xe ô tô biển kiểm soát: 74C – 105.91 gồm các bộ phận: Cản trước, mặt nạ va chạm với phần sau xe mô tô biển kiểm soát: 74C1- 380.87 gồm các bộ phận: Dè chắn bùn, cụm đèn hậu.

Xe ô tô biển kiểm soát: 74C – 105.91 tác động vào xe mô tô biển kiểm soát: 74C1- 380.87 theo chiều hướng từ sau tới trước.

Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát: 74C – 105.91 với xe mô tô biển kiểm soát: 74C1- 380.87 trên hiện trường là: Khu vực phía trước điểm đầu dấu vết đánh dấu số (1) (được mô tả trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường) thuộc phần đường có hướng đi từ huyện C đến thành phố Đ.

Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát: 74C – 105.91 và xe mô tô biển kiểm soát: 74C1- 380.87 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định số 332/KL-KTHS ngày 17/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị H: Chấn thương ngược.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 90/TgT ngày 19/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Nguyễn Bảo T do thương tích gây nên hiện tại là 78%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 02/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận :

Xe ô tô tải biển kiểm soát: 74C-105.91, trị giá tài sản bị thiệt hại trong vụ tai nạn giao thông là 720.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi ngàn đồng*).

Xe mô tô biển kiểm soát: 74C1-380.87, trị giá tài sản bị thiệt hại trong vụ tai nạn giao thông là 224.000 đồng (*Hai trăm hai mươi bốn ngàn đồng*).

Tổng trị giá tài sản bị thiệt là 944.000 đồng (*Chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*).

Cáo trạng số 67/CT-VKSĐH ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Trần Văn Q về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, được quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) *Làm chết người;*

b) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; ...”*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 18 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 40 tháng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng:* Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 14 giờ ngày 02/02/2022, Trần Văn Q điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 74C-105.91 lưu thông trên Quốc lộ 9 theo hướng huyện Cam Lộ đi thành phố Đ. Khi đi đến địa phận thuộc khu phố B, phường C, thành phố Đ, do thiếu chú ý quan sát, đã để xe ô tô tông vào phía sau xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 74C1-380.87 do anh Bùi Minh Đ điều khiển chở theo vợ là chị Nguyễn Thị H và con gái là Bùi Nguyễn Bảo T đang chạy cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Chị Nguyễn Thị H tử vong, cháu Bùi Nguyễn Bảo T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 78%, 02 phương tiện bị hư hỏng 944.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Trần Văn Q đã vi phạm Khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ (*Người lái xe phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền phía trước xe của mình*); vi phạm và đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác và trật tự an toàn giao thông trên lĩnh vực giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã nhanh chóng kịp thời đưa người bị hại đi cấp cứu, chi phí kịp thời cho việc cứu chữa. Thường xuyên quan tâm động viên thăm hỏi đối với cháu Bùi Nguyễn Bảo T. Kịp thời bồi thường đủ theo yêu cầu của gia đình bị hại 400.000.000 đồng để lo chi phí điều trị cho cháu Trân và hương khói cho chị Hiền, nên cũng đã động viên phần nào cho gia đình bị hại. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực phối hợp với cơ quan Điều tra trong việc xác định nguyên nhân gây ra tai nạn. Chính vì sự thành tâm ăn năn của bị cáo nên anh Bùi Minh Đ đã có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa anh Đạt tiếp tục tha thiết xin Hội đồng xét xử không xử phạt bị cáo, cho bị cáo được về nhà để có cơ hội làm ăn nuôi con đồng thời phụ thêm cho anh Đ chi phí điều trị cho cháu Bùi Nguyễn Bảo T còn phải tiếp tục điều trị phẫu thuật. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại nhằm khắc phục hậu quả xảy ra, đại diện cho bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo Trần Văn Q có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của công an địa phương về việc chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân nên không cần

phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối lỗi, đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm ăn, có thu nhập để hỗ trợ thêm cho cháu Bùi Nguyễn Bảo T còn phải tiếp tục phẫu thuật.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 400.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xe mô tô của anh Bùi Minh Đ bị hư hỏng 224.000 đồng, nhưng anh Đ không yêu cầu bồi thường. Phía bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng và tài sản bị thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu KIA, số loại K2700II, màu xanh, biển kiểm soát 74C-105.91.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 74 0074433 của xe ô tô biển kiểm soát 74C-105.91, tên chủ xe Trần Văn Q.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0142420 của xe ô tô tải biển kiểm soát 74C-105.91 có hiệu lực đến hết ngày 23/6/2022.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu sơn đen – đỏ, biển kiểm soát 74C1-380.87, số máy JF63E1264390, số khung 6303FZ846922.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 032295 của xe mô tô HONDA AIR BLADE, màu sơn đen – đỏ, biển kiểm soát 74C1-380.87, tên chủ xe Bùi Minh Đ.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AS 247876 do sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị cấp năm 2011 cho Bùi Minh Đ.

- 01 giấy phép lái xe hạng C, số 460201006085, do sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 29/7/2020 cho Trần Văn Q.

- 01 áo khoác nam dài tay, màu đỏ, nhãn hiệu YODY, đã qua sử dụng.

- 01 quần tây nam, màu xám, nhãn hiệu YODY, đã qua sử dụng.

Ngày 01/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 29/QĐ bằng hình thức: trả lại 01 xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát: 74C-105.91; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 74 0074433, của xe ô tô biển kiểm soát: 74C-105.91; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số: 0142420, của xe ô tô biển kiểm soát: 74C-105.91 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Văn Q.

Ngày 01/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 28/QĐ bằng hình thức: trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, biển kiểm soát: 74C1-380.87; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 032295, của xe mô tô biển kiểm soát: 74C1-380.87 cho anh Bùi Minh Đ.

Ngày 18/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 35/QĐ bằng hình thức: trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số: AS

247876, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị cấp năm 2011 cho anh Bùi Minh Đ.

Ngày 18/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 36/QĐ bằng hình thức: trả lại 01 áo khoác nam dài tay, màu đỏ, nhãn hiệu Yody; 01 quần tây nam, màu xám, nhãn hiệu Yody cho Trần Văn Q.

Đối với giấy phép lái xe hạng C, số: 460201006085, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 29/7/2020 cho Trần Văn Q được chuyển theo hồ sơ vụ án. Xét thấy cần trả lại giấy phép lái xe trên cho Trần Văn Q.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Q **18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/7/2022.

Giao bị cáo Trần Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã CH, huyện C, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”, buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Khương Duy Hoàng Thị Tuyết Nhung Đoàn Thị Quỳnh Châu